

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Yêu cầu kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Xuyên
- Địa điểm thực hiện: Xã Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
- Quy mô gói mua sắm:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Giống lúa Khang dân 18 loại 1kg	Kg	6.558
2	Giống lúa Khang dân đột biến loại 1kg	Kg	14.756
3	Giống lúa Bắc Thịnh loại 1kg	Kg	1.039
4	Giống lúa Bắc Thịnh loại 5kg	Kg	12.562
5	Giống lúa HG12 loại 1kg	Kg	847
6	Giống lúa HG12 loại 10kg	Kg	7.349
7	Giống lúa TBR97 loại 1kg	Kg	115
8	Giống lúa TBR97 loại 5kg	Kg	1.743
9	Giống lúa DK6 loại 1kg	Kg	1.020
10	Giống lúa Nếp 98 loại 1kg	Kg	3.221
11	Giống lúa Hana số 7 loại 1kg	Kg	90

- Mục đích: Hỗ trợ người dân mua giống lúa vụ Xuân năm 2026
- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày
- Nguồn vốn: Nguồn lúa giống theo nghị định 112/2024/NĐ-CP và nhân dân đóng góp

2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bên mời thầu.

- Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư và quy định hiện hành;

- Yêu cầu về vận chuyển và bốc xếp: Hàng hóa phải được vận chuyển và bốc xếp theo đúng vị trí, yêu cầu của chủ đầu tư;

- Yêu cầu về điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng: Nhà thầu phải tự khảo sát hiện trường, nghiên cứu điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa sẽ được sử dụng để có biện pháp bảo trì hàng hóa hợp lý;

- Yêu cầu nhà thầu phải dịch toàn bộ tài liệu gốc sử dụng tiếng nước ngoài sang tiếng Việt Nam (nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch). Trường hợp có phát hiện nhà thầu dịch sai, tùy mức độ, có thể loại HSDT của nhà thầu;

- Tiến độ giao hàng: Không quá 10 ngày

2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật
1	Giống lúa Khang dân 18 loại 1kg	<ul style="list-style-type: none">* Quy cách đóng gói: 1kg/1bao* Đặc điểm:<ul style="list-style-type: none">- là giống lúa cảm ôn, ngắn ngày, thích hợp gieo trồng ở các trà chính vụ, xuân muộn hoặc mùa som (né lut).- Thời gian sinh trưởng: Vụ Xuân: 120 – 125 ngày. Vụ Mùa: 100 - 105 ngày. (Tuỳ theo điều kiện thời tiết).- Chiều cao cây từ 95 – 110cm, đẻ nhánh khỏe, bông to, hạt nhỏ, thon dài, màu vàng sáng.- Khi trỗ, thời gian trỗ bông đều và tập trung, thời gian chín nhanh.- Chống chịu tốt với sâu, bệnh, trong điều kiện bất thuận của thời tiết.- Khả năng chịu rét, chống đổ tốt.- Năng suất trung bình 70 – 75 tạ/ha. Thâm canh tốt có thể đạt trên 80 tạ/ha.- Giống thích ứng rộng trên nhiều chân đất khác nhau, phù hợp trên ruộng vằn, vằn hơi trũng, vằn cao. (gieo vui được trên đất khô ở vụ mùa)- Hạt gạo trong, dài, không bạc bụng, ít gãy. Com

		<p>ngon, ngọt, thơm, mềm, vị đậm.</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
2	Giống lúa Khang dân đột biến loại 1kg	<p>* Quy cách đóng gói: 1kg/1bao</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là giống lúa thuần được chọn tạo bằng phương pháp đột biến từ dòng khang dân giữ được ưu điểm năng suất cao, sức chống chịu và chống đổ so với dòng gốc khang dân 18 - Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân khoảng 125 – 130 ngày, vụ mùa khoảng 100 – 105 ngày. - Chiều cao của cây: khoảng 105 – 110 cm, khả năng đẻ nhánh trung bình. - Kháng đổ khá tốt trong điều kiện thâm canh. - Chống chịu đựng bệnh ở mức trung bình một số bệnh chính như đạo ôn, khô vằn bạc lá, tốt hơn so với khang dân 18. Thích hợp với nhiều vùng sinh thái và chất đất khác nhau. - Năng suất trung bình 6,0 – 6,5 tấn/ha, nếu thâm canh tốt đạt từ 7,0 – 7,5 tấn/ha. - Chất lượng gạo tốt dẻo thơm mềm. <p>* Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
3	Giống lúa Bắc Thịnh loại 1kg	<p>* Quy cách đóng gói: 1kg/1bao</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa thuần, chất lượng cao - Vụ xuân: khoảng 132–138 ngày. Vụ mùa / vụ hè thu: khoảng 100–105 ngày. - Chống đổ tốt, chịu rét tương đối; kháng một số sâu,

		<p>bệnh, do vậy giảm được tần suất phun thuốc BVTV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích ứng rộng với nhiều loại đất — từ đất phù sa đến đất “vàn”, đất đất kém màu; phù hợp cả ruộng cao, ruộng trũng nhẹ. <p>* Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
4	Giống lúa Bắc Thịnh loại 5kg	<p>* Quy cách đóng gói: 5kg/1bao</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa thuần, chất lượng cao - Vụ xuân: khoảng 132–138 ngày. Vụ mùa / vụ hè thu: khoảng 100–105 ngày. - Chống đổ tốt, chịu rét tương đối; kháng một số sâu, bệnh, do vậy giảm được tần suất phun thuốc BVTV - Thích ứng rộng với nhiều loại đất — từ đất phù sa đến đất “vàn”, đất đất kém màu; phù hợp cả ruộng cao, ruộng trũng nhẹ. <p>* Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
5	Giống lúa HG12 loại 1kg	<p>* Quy cách đóng gói: 1kg/1bao</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa thuần, ngắn-thời gian sinh trưởng - Vụ Hè Thu: khoảng 90 – 95 ngày; Vụ Đông Xuân (vùng Bắc Trung Bộ): khoảng 115 – Cây phát triển tốt, dễ nhánh khỏe, thân cứng, đòng lá đứng - ít đổ ngã, kể cả khi mưa to gió lớn. 120 ngày - Chịu được nắng nóng, thời tiết bất lợi; thích nghi tốt với nhiều vùng - đất thường, đất phèn nhẹ, đất mặn nhẹ; có khả năng chống đổ ngã, chống bệnh tương đối; phù hợp canh tác 2 vụ/năm. <p>* Tiêu chuẩn chất lượng:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
6	Giống lúa HG12 loại 10kg	<ul style="list-style-type: none"> * Quy cách đóng gói: 10kg/1bao * Đặc điểm: <ul style="list-style-type: none"> - Lúa thuần, ngắn-thời gian sinh trưởng - Vụ Hè Thu: khoảng 90 – 95 ngày; Vụ Đông Xuân (vùng Bắc Trung Bộ): khoảng 115 – Cây phát triển tốt, đẻ nhánh khỏe, thân cứng, đòng lá đứng - ít đổ ngã, kể cả khi mưa to gió lớn.120 ngày - Chịu được nắng nóng, thời tiết bất lợi; thích nghi tốt với nhiều vùng - đất thường, đất phèn nhẹ, đất mặn nhẹ; có khả năng chống đổ ngã, chống bệnh tương đối; phù hợp canh tác 2 vụ/năm. * Tiêu chuẩn chất lượng: <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
7	Giống lúa TBR97 loại 1kg	<ul style="list-style-type: none"> * Quy cách đóng gói: 1kg/1bao * Đặc điểm: <ul style="list-style-type: none"> - Ở Bắc & Bắc Trung Bộ: vụ Xuân ~ 120–125 ngày; vụ Mùa/Hè-Thu ~ 100–106 ngày. - Ở miền Trung / miền Nam: Vụ Đông-Xuân khoảng 105-110 ngày; vụ Hè-Thu khoảng 95-100 ngày. - Giống có khả năng chống đổ tốt, chịu thâm canh cao, thích nghi rộng với nhiều vùng - từ đồng bằng tới vùng đất hơi khó, đất “vàn/vòn”. - Có khả năng chống khá tốt với các sâu bệnh chính như đạo ôn, rầy nâu; khả năng chịu hạn ở một số nơi tốt. - Năng suất cao & ổn định, tiềm năng đạt cao nếu chăm sóc tốt, lợi ích kinh tế rõ rệt. - Gạo chất lượng tốt, dễ tiêu thụ, phù hợp thị trường thương phẩm

		<p>* Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
8	Giống lúa TBR97 loại 5kg	<p>* Quy cách đóng gói: 5kg/1bao</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở Bắc & Bắc Trung Bộ: vụ Xuân ~ 120–125 ngày; vụ Mùa/Hè-Thu ~ 100–106 ngày. - Ở miền Trung / miền Nam: Vụ Đông-Xuân khoảng 105-110 ngày; vụ Hè-Thu khoảng 95-100 ngày. - Giống có khả năng chống đổ tốt, chịu thâm canh cao, thích nghi rộng với nhiều vùng - từ đồng bằng tới vùng đất hơi khó, đất “vàn/vòn”. - Có khả năng chống khá tốt với các sâu bệnh chính như đạo ôn, rầy nâu; khả năng chịu hạn ở một số nơi tốt. - Năng suất cao & ổn định, tiềm năng đạt cao nếu chăm sóc tốt, lợi ích kinh tế rõ rệt. - Gạo chất lượng tốt, dễ tiêu thụ, phù hợp thị trường thương phẩm <p>* Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
9	Giống lúa DK6 loại 1kg	<p>* Quy cách đóng gói: 1kg/1bao</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là lúa thuần năng suất cao, thích hợp với gieo hai vụ trong năm - Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân 130 – 135 ngày, vụ mùa 105 – 110 ngày. - Chiều cao cây: 100 – 105 cm, cây gọn cứng lá đứng. - Năng suất và chất lượng: năng suất trung bình 6,6 – 7 tấn/ha, nếu thâm canh tốt 7,5 – 8 tấn/ ha

		<ul style="list-style-type: none"> - Gạo có chất lượng khá tốt cơm ngon hơn dẻo mềm hơn so với tiêu chuẩn. - Kháng chịu bệnh trung bình so với một số bệnh đạo ôn, bạc má. - Thích hợp với nhiều vùng và nhiều chất đất khác nhau <p>* Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
10	Giống lúa Nếp 98 loại 1kg	<p>* Quy cách đóng gói: 1kg/1bao</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa nếp (gạo nếp) — tức lúa dẻo, thường dùng để nấu xôi, làm bánh, rượu nếp - Vụ mùa: khoảng 113–118 ngày. Vụ xuân muộn: khoảng 135–145 ngày. - Cây cao khoảng 105–110 cm, thân cứng, chống đổ tốt - Chống đổ, kháng tốt một số bệnh như đạo ôn, khô vằn, bạc lá; chịu rét tốt hơn nhiều giống nếp cũ. - Có khả năng thích ứng rộng — gieo cấy thành công ở nhiều tỉnh miền Bắc, miền Trung, miền núi, vùng thấp — kể cả chân đất cao, đất vằn. <p>* Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
11	Giống lúa Hana số 7 loại 1kg	<p>* Quy cách đóng gói: 1kg/1bao</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa thuần chất lượng cao (không để giống cho vụ sau được) - Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân 115 – 120 ngày, vụ mùa 95 – 100 ngày - Chiều cao từ 105 – 110 cm, cây cứng chống đổ

		<p>khá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẻ nhánh khỏe, trổ bông tập trung. Hạt to tỷ lệ hạt lép thấp - Hạt trắng cơm mềm có vị đậm - Chịu lại với các loại sâu bệnh chính khá như khô vằn, đạo ôn, chịu rét đầu vụ tương đối khá tốt - Thích hợp với nhiều vùng sinh thái, nhất là sản xuất thâm canh. <p>* Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
--	--	--

- Tiến độ giao hàng: Trong vòng 10 ngày; bảng tiến độ cung cấp hàng hóa phải hợp lý.

- Bảo hành hàng hóa: ≥ 06 tháng.

3. Các yêu cầu về tiêu chí đánh giá:

Nhà thầu phải nộp một Đề xuất kỹ thuật (đính kèm file lên Hệ thống) gồm mô tả cụ thể theo yêu cầu cụ thể sau:

3.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:

+ Hàng hóa do nhà thầu cung cấp có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng yêu cầu tại mục 2.1, 2.2 mục 2 chương V của E-HSMT

+ Kê khai rõ ràng, cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của từng loại hàng hóa

+ Có đầy đủ tài liệu chứng minh đáp ứng các thông số, đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chào thầu (catalog hoặc tài liệu khác của nhà sản xuất)

- Tính pháp lý của hàng hóa:

+ Có cam kết các hàng hoá chào thầu mới 100%, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, còn hạn sử dụng ≥ 6 tháng

+ Có cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa

3.2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa:

- Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa:
 - + Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.
 - + Có biện pháp đảm bảo chất lượng và quy trình kiểm soát chất lượng cụ thể
- Biện pháp an toàn lao động: Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa
- Biện pháp phòng chống cháy nổ: Có biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa
- Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường: Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa
- Điều kiện tham gia giao thông của xe máy chuyên dùng: Nhà thầu có cam kết đảm bảo quy định tại Khoản 3 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024 số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024

3.3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

- Thời hạn bảo hành ≥ 06 tháng kể từ khi được nghiệm thu và bàn giao.
- Đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì phù hợp, khả thi.

3.4. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường:

- Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường:
 - + Nhà thầu có cam kết bằng văn bản: Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý, môi trường
 - + Có phân tích đầy đủ điều kiện địa phương phù hợp với thời điểm cung cấp.

3.5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết:

- Ảnh hưởng tác động đến môi trường:
 - + Nhà thầu có cam kết bằng văn bản: Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường
 - + Trong trường hợp hàng hóa có ảnh hưởng tác động đến môi trường thì nhà thầu phải có phân tích đầy đủ về ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.

3.6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng:

- Điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng: Có điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp

3.7. Tiến độ cung cấp hàng hóa:

- Đề xuất thời gian thực hiện không vượt quá 10 ngày (đã bao gồm thời gian cung cấp và nghiệm thu) có tính đến điều kiện thời tiết (kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo thực hiện hợp đồng)

3.8. Yếu tố thân thiện môi trường:

- Yếu tố thân thiện môi trường: Nhà thầu có cam kết bằng văn bản

3.6. Uy tín của nhà thầu thông qua Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

- Kết quả thực hiện hợp đồng trong thời gian từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu: Nhà thầu đảm bảo kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Lưu ý: Nhà thầu đề xuất thuyết minh kỹ thuật không đúng yêu cầu hoặc đưa ra biện pháp kỹ thuật đúng yêu cầu nhưng có những mục ngoài phạm vi gói thầu thì bên mời thầu xem xét đánh giá không đáp ứng E-HSMT

II. Bản vẽ: Không có

III. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo yêu cầu chủ đầu tư khi chọn được nhà thầu